

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/DS-PT
Ngày 26-4-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Bích Diệp

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2019/TLPT-DS ngày 04/3/2019 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2019/QĐ-PT ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn:

1. Ông Bò Văn P, sinh năm 1941;

2. Bà Bò Thị C1, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã V, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bò Văn M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Bò Văn C2, sinh năm 1972.

3. Ông Bò Văn N, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã V, thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/6/2016, ông Nguyễn Nhân T là cán bộ cơ quan T2 huyện B và ông Đặng Văn T3, ông Nguyễn Quốc T4 – cán bộ Chi nhánh Văn phòng Đ huyện B tiến hành giao đất và cắm mốc ranh giới đất cho hộ gia đình ông M và hộ gia đình ông Bồ Văn P tại ấp M, xã B, huyện B để thực hiện theo Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2015/DS-PT ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại buổi giao đất, gia đình bà A có ông Bồ Văn M (con bà A), ông Bồ Văn B (chồng bà A); gia đình ông Bồ Văn P có ông Bồ Văn P và các người con: Ông Bồ Văn C2, ông Bồ Văn N và bà Bồ Thị C1. Trong quá trình thực hiện thủ tục giao đất thì ông M cho rằng trụ mốc bị lệch nên yêu cầu ông N cắm lại cho ngay thì ông N có lời lẽ xúc phạm ông M và xông vào ôm vật ông M xuống đất; cùng lúc, ông P và ông C2 chạy vào cầm cây củi cao su, xà beng đánh liên tiếp vào đầu, mặt ông M. Bà A (mẹ ông M) chạy đến can ngăn thì bị bà C1 cầm cây củi cao su đánh bà A; ông P tiếp tục cầm xà beng đánh bà A, ông B (chồng bà A) chạy đến can ngăn cũng bị gia đình ông P đánh. Sau khi bị đánh, bà A bất tỉnh, ông M và bà A được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ tỉnh Bình Dương.

Sau khi sự việc xảy ra thì Công an xã B, Công an huyện B tiến hành điều tra, xác minh vụ việc và đưa ông M đi giám định thương tích tại Trung tâm G tỉnh Bình Dương. Kết luận giám định pháp y số A/2016/GDPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ thương tật của bà Ngọc A là 02% và Kết luận giám định pháp y số B/2016/GDPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định thương tật của ông M là 03%.

Ngày 21/12/2017, Cơ quan C3 huyện B đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án.

Nay, bà A khởi kiện yêu cầu ông P, bà C1 liên đới bồi thường thiệt hại các khoản chi phí sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút gồm: Tiền giám định thương tích, tiền thuê xe đi cấp cứu, tái khám, tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sỹ; tổng số tiền là 17.385.126 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút, cụ thể: Trước khi sức khỏe bị xâm phạm bà Ngọc A có thu nhập thực tế từ việc trút mủ cao su ở nhà nhưng do sức khỏe bị xâm phạm bà Ngọc A phải đi điều trị và phải thuê người trút mủ cao su số tiền 70.000 đồng/ngày x 180 ngày = 12.600.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần tương ứng với 30 tháng lương tối thiểu là 1.300.000 đồng/tháng x 30 tháng = 39.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 68.985.126 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A thay đổi yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần từ 39.000.000 đồng xuống còn 21.000.000 đồng và yêu cầu thu nhập thực tế bị

mất, bị giảm sút từ 12.600.000 đồng xuống còn 10.600.000 đồng; tổng số tiền bà A yêu cầu ông P, bà C1 bồi thường là 48.985.126 đồng.

Bị đơn bà Bồ Thị C1 trình bày: Ngày 21/6/2016, cán bộ C huyện B và cán bộ địa chính có tổ chức cắm mốc ranh đất giữa gia đình ông N và gia đình bà A. Khi tiến hành cắm mốc thì gia đình ông N có yêu cầu gia đình bà A cử người đi theo nhưng gia đình bà A không đồng ý. Sau khi cắm mốc thì ông M (con bà A) thấy mốc bị lệch nên có lời lẽ xúc phạm và thách thức ông N (em bà C1), do nóng giận nên ông N có xông vào đánh ông M. Sau đó, vợ chồng bà A, ông B cầm cây đánh ông P thì bà C1 mới xuống can ngăn và hai bên xảy ra xô xát. Bà C1 cũng bị thương tích nhẹ nhưng không yêu cầu giám định, chỉ mua thuốc về nhà điều trị. Nay bà A khởi kiện thì bà C1 chỉ đồng ý bồi thường tiền giám định thương tích và hóa đơn tiền thuốc thời điểm xảy ra sự việc với số tiền 5.000.0000 đồng.

Bị đơn ông Bồ Văn P trình bày: Ông P thống nhất lời trình bày của bà C1. Ông P là người bị vợ chồng bà A, ông B đánh bầm vùng mặt, vùng đầu nhưng ông P không đi giám định. Còn việc bà A trình bày ông P tham gia đánh bà A là không đúng, ông P không đánh bà A nên không đồng ý bồi thường cho bà A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bồ Văn M trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Bồ Văn N, Bồ Văn C2 trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà Bồ Thị C1 và ông Bồ Văn P.

Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A về việc “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với ông Bồ Văn P và bà Bồ Thị C1.

Buộc ông Bồ Văn P và bà Bồ Thị C1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc A các khoản như sau:

+ Tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu theo toa chỉ định của bác sỹ với số tiền là 8.000.859 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất là 70.000 đồng/ngày x 07 ngày = 490.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng cho bà A thời gian 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng.

Tổng cộng phải bồi thường là: 10.590.859 đồng (mười triệu, năm trăm chín mươi nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/11/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc

giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Khi thấy ông M bị ông N đánh, bà A đến để can ngăn, bà C1 và ông P cũng đến can ngăn và hai bên có xô xát với nhau; bà A cũng có đánh nhau với bà C1 và ông P; lời khai của bà A là không phù hợp. Ông P khai không đánh bà A là không đúng, thực tế ông P có dùng cây củi cao su đánh bà A, riêng bà A khai ông P dùng cây xà beng đánh vào đầu bà A là không đúng, thương tích của bà A cũng có một phần lỗi của bà A; lẽ ra khi thấy ông M và ông N đánh nhau, hai bên đã không can ngăn và không báo chính quyền địa phương can thiệp mà còn xông vào xô xát với nhau gây thương tích. Đây là vụ án có liên quan đến hai gia đình nguyên đơn và bị đơn nên cần tuyên các ông, bà: Bồ Văn P, Bồ Văn N, Bồ Văn C2, Bồ Thị C1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ngọc A. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Bồ Văn P, bà Bồ Thị C1 liên đới bồi thường thiệt hại các khoản chi phí sau: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút số tiền là 17.385.126 đồng; thu nhập thực tế từ việc cạo mủ cao su nhưng do sức khỏe bị xâm phạm phải đi điều trị, phải thuê người thay bà A cạo mủ cao su số tiền 10.600.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 21.000.000 đồng; tổng cộng là 48.985.126 đồng. Bị đơn ông Bồ Văn P, bà Bồ Thị C1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A và trình bày là trong lúc cơ quan thi hành án đang làm việc (thi hành Bản án số 159/2015/DS-PT ngày 15/9/2015) thì ông M (con bà A) có lời lẽ xúc phạm và thách thức ông N, do nóng giận nên ông N có xông vào đánh ông M; sau đó, hai bên (giữa ông M, bà A và ông N, ông P, bà C1) có xảy ra xô xát, hai bên đều có thương tích; ông P không đồng ý bồi thường, bà C1 đồng ý bồi thường một phần thiệt hại cho bà A.

[2] Xét lời trình bày của hai bên đương sự và các chứng cứ do hai bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập được; thấy rằng:

Ngày 21/6/2016, cơ quan T huyện B xuống tại vị trí đất tranh chấp (giữa ông Bồ Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc A) để thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2015/DS-PT ngày 15/9/2015 (theo bản án thì người được thi hành án là ông Bồ Văn P; người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Ngọc A). Tại thời điểm thi hành án có mặt các ông, bà: Bồ Văn M, Nguyễn Thị Ngọc A (mẹ ông M), Bồ Văn B (cha ông M) và ông Bồ Văn P, các con ông P là: Ông Bồ Văn C2, ông Bồ Văn N, bà Bồ Thị C1.

[3] Bà Bồ Thị C2 thừa nhận khi bà Ngọc A và chồng bà Ngọc A cầm cây đánh ông P thì bà C2 có can ngăn, bà Ngọc A cầm cây củi cao su đánh bà C2 nhưng không trúng, bà C2 với bà Ngọc A tiếp tục xảy ra xô xát với nhau như nắm tóc, cào xé nhau bằng tay. Bà C2 cũng bị Công an huyện B xử phạt vi phạm

hành chính; quá trình tố tụng, bà C2 cũng thừa nhận có hành vi gây thiệt hại cho bà A và đồng ý bồi thường một phần thiệt hại, án sơ thẩm buộc bà C2 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà A là phù hợp.

[4] Đối với ông Bồ Văn P không thừa nhận đánh bà A nhưng theo lời khai của những người làm chứng (bút lục số 120, 121) thì có căn cứ xác định ông Bồ Văn P cũng có hành vi gây thương tích cho bà A, bị cơ quan C huyện B xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình tố tụng, ông P đồng ý bồi thường một phần thiệt hại, án sơ thẩm buộc ông P phải chịu trách nhiệm liên đới với bà C2 bồi thường thiệt hại cho bà A là phù hợp.

[5] Kết luận giám định pháp y số A/2016/GĐPY ngày 04/7/2016 của Trung tâm G tỉnh Bình Dương xác định thương tật của bà A là 02%, thiệt hại này có một phần lỗi của bà A. Bà A yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút gồm: Tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sỹ; tổng số tiền là 17.385.126 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút, cụ thể: Trước khi sức khỏe bị xâm phạm, bà A có thu nhập thực tế từ việc cạo mủ cao su nhưng do sức khỏe bị xâm phạm phải đi điều trị, bà A phải thuê người thay bà A cạo mủ cao su số tiền 10.6000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần tương ứng với số tiền 21.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 48.985.126 đồng.

[6] Trên cơ sở điều trị thương tích thực tế (chứng cứ hợp lệ), thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần; Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại của bà A như sau:

- Tiền giám định thương tích, tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, chụp X-Quang, vật lý trị liệu,... theo toa chỉ định của bác sỹ với số tiền là 8.000.859 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút: 490.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.100.000 đồng.

Tổng thiệt hại là: 10.590.859 đồng.

Xét hai bên đều có lỗi, mức độ thiệt hại không nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm không tính thiệt hại về tinh thần cho bà A là phù hợp.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hai bên đều có lỗi nhưng không xác định trách nhiệm chịu thiệt hại tương ứng với phần lỗi do mình gây ra của bà A là chưa đúng với quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn ông P, bà C2 không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại.

Bà A kháng cáo nhưng không chứng minh được thiệt hại do ông P, bà C2 gây ra là nhiều hơn so với thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định nên không có căn cứ để xem xét.

[8] Với những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của bà A là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Bồ Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc A thành 02 vụ án độc lập và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại riêng biệt cho các đương sự; do đó, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng xác định trách nhiệm liên đới của ông P, ông C2, ông N, bà C1 trong việc bồi thường thiệt hại cho bà A là không cần thiết.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà A được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 20/2018/DS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc A được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa